

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **395/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/9/2020

V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị Liên**
- Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Vũ Xuân T**, sinh ngày 31/10/1992. Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Xóm 13, thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 20/4/1986. Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Xóm 2-5, thôn V, xã V, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Xuân T trình bày: Anh Vũ Xuân T và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh T. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có nhiều

điểm khác biệt, thường xuyên cãi nhau. Chị N thường xuyên ghen tuông, định vị, cho người theo dõi và xâm nhập đời tư của anh. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, anh T không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến chị N nữa. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị Nhung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Bình D, sinh ngày 17/01/2019, hiện đang ở cùng chị N. Khi ly hôn anh T đề nghị giao cháu Vũ Bình D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của chị Nguyễn Thị N trong quá trình giải quyết vụ án: Chị N xác nhận việc kết hôn, con chung, tài sản, công sức, công nợ chung như anh T trình bày là đúng. Theo chị N, vợ chồng mâu thuẫn là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, anh T đã bỏ đi từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị N không đồng ý ly hôn vì tình cảm vẫn còn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhỏ. Trong trường hợp phải ly hôn, chị N đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công sức, công nợ chung, chị N xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:

+ **Ý kiến của anh Vũ Xuân T:** Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều điểm khác biệt, anh đã nhiều lần bỏ nhà ra ngoài ở. Từ tháng 02/2020 anh ra ngoài ở hẳn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nay không còn tình cảm và không thể đoàn tụ được, do vậy anh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

- **Ý kiến của chị Nguyễn Thị N:** Mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Ngày 27/11/2019, anh T bỏ nhà đi, đến tháng 12/2019 anh T quay về, nhưng sau đó lại bỏ đi từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, từ đó anh T không quan tâm đến vợ con nữa. Trong phần trình bày tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng tranh luận gay gắt, chị N có ý kiến đồng ý ly hôn rồi bỏ ra về ngay mà không có lý do, không trình bày thêm gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Xuân T, cho anh Vũ Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị N; ghi nhận sự tự nguyện của chị N và anh T: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Bình D, sinh ngày 17/01/2019; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Anh Vũ Xuân T khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị N nên đây là tranh chấp về việc Ly hôn. Theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân T và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh T ngày 18/9/2018 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì thấy: Mâu thuẫn giữa anh T và chị N là có thật. Anh T đã ra ngoài ở, sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến chị N nữa. Theo nguyện vọng của chị N muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã kiên trì hòa giải đoàn tụ, nhưng anh T vẫn cương quyết xin ly hôn, dứt khoát không quay về chung sống với chị Nhung. Sau khi vợ chồng tranh luận gay gắt tại phiên tòa, chị N đồng ý ly hôn, nhưng sau đó bỏ về ngay mà không có lý do, không trình bày thêm gì khác. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh T và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho anh T được ly hôn chị N.

[3]. Về con chung: Hiện tại, cháu Vũ Bình D, sinh ngày 17/01/2019 đang ở cùng chị N. Khi ly hôn, anh T và chị N đều tự nguyện đề nghị giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sự tự nguyện của hai bên không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên ghi nhận, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Bình D, anh Thủy

không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thủy.

[5]. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Anh Vũ Xuân T và chị Nguyễn Thị N xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí: Anh Vũ Xuân T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Xuân T.

1. Cho anh Vũ Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Xuân T và chị Nguyễn Thị N về nội dung sau:

- Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Bình D, sinh ngày 17/01/2019, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Vũ Bình D trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Anh Vũ Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

3. Về án phí: Anh Vũ Xuân T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo biên lai thu số 0004913 ngày 10/7/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Xuân T và chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hưng